

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số:2495 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong
Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 của thành phố Hạ Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2023; Điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Hạ Long; Các Quyết định điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thành phố Hạ Long: Số 3706/QĐ-UBND ngày 25/10/2021; số 4285/QĐ-

UBND ngày 01/12/2021; số 521/QĐ-UBND ngày 25/02/2022; số 1800/QĐ-UBND ngày 20/6/2022; số 2837/QĐ-UBND ngày 30/9/2022; số 3545/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; số 1218/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của UBND thành phố Hạ Long tại Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 11/8/2023; của sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 316/TTr-UBND ngày 18/8/2023 và ý kiến tham gia của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng Dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 của thành phố Hạ Long với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh bổ sung dự án:

- Trung tâm thương mại tại phường Bãi Cháy, diện tích dự án: 9,12 ha (đất thương mại, dịch vụ (TMD) và 3,92 ha (đất giao thông (DGT)).
- Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn từ Km0 + 00 đến Km8 + 600 thuộc địa phận thành phố Hạ Long, diện tích dự án: 17,52 ha (đất giao thông (DGT)).
- Tuyến cống thoát nước tại khu vực tổ 5 và tổ 11B khu 3 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, diện tích dự án: 0,1 ha (đất thủy lợi (DTL)).

2. Điều chỉnh tăng quy mô, diện tích, vị trí dự án:

- Điều chỉnh tăng diện tích Trụ sở công an xã Lê Lợi, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long (số thứ tự 21 mục I Phụ biểu 3 - đất an ninh (CAN) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 0,15 ha lên 0,22 ha (tăng 0,07 ha); chỉ tiêu đất giao thông (DGT) từ 0 ha lên 0,05 ha (tăng 0,05 ha); Điều chỉnh vị trí phần diện tích 0,15 ha.

- Điều chỉnh tăng diện tích Trụ sở công an xã Sơn Dương, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long (số thứ tự 23 mục I Phụ biểu 3 - đất an ninh (CAN) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 0,11 ha lên 0,33 ha (tăng 0,22 ha); chỉ tiêu đất giao thông (DGT) từ 0 ha lên 0,06 ha (tăng 0,06 ha); điều chỉnh vị trí phần diện tích 0,11 ha.

- Điều chỉnh tăng diện tích Trụ sở công an xã Vũ Oai tại xã Vũ Oai, thành phố Hạ Long (số thứ tự 31 mục I Phụ biểu 3 - đất an ninh (CAN) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021 - 2030 thành phố Hạ Long), từ 0,12 ha lên 0,31 ha (tăng 0,19 ha); chỉ tiêu đất giao thông (DGT) từ 0 ha lên 0,08 ha (tăng 0,08 ha).

- Điều chỉnh tăng diện tích Trụ sở công an xã Bằng Cả, xã Bằng Cả, thành phố Hạ Long (số thứ tự 4 mục I Phụ biểu 3 Phụ biểu 3 - đất an ninh (CAN) -

Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 0,06 ha lên 0,20 ha (tăng 0,14 ha); chỉ tiêu đất giao thông (DGT) từ 0,025 ha lên 0,23 ha (tăng 0,20 ha).

- Điều chỉnh tăng diện tích Quỹ đất ở tại phường Bãi Cháy (số thứ tự 24 mục XXII Phụ biểu 3 - đất ở đô thị (ODT) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 18,18 ha lên 19,66 ha (tăng 1,48 ha).

- Điều chỉnh tăng diện tích Quỹ đất ở tại phường Hà Khẩu (số thứ tự 98 mục XXII Phụ biểu 3 - đất ở đô thị (ODT) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 15,74 ha lên 15,95 ha (tăng 0,21 ha).

- Điều chỉnh tăng diện tích Khu dân cư, dịch vụ, thương mại tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long (số thứ tự 103 mục XXII Phụ biểu 3 - đất ở đô thị (ODT) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 3,01 ha lên 3,88 ha (tăng 0,87 ha).

- Điều chỉnh tăng diện tích dự án Đường nối từ tỉnh lộ 342 đến Quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long (tại Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô địa điểm, số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thành phố Hạ Long), tăng từ 63,69 ha lên 71,64 ha (tăng 7,95 ha).

- Điều chỉnh tăng diện tích Tuyến đường dây 110Kv và Trạm biến áp 110 Kv Hoành Bồ tại xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long (số thứ tự 17 mục XV Phụ biểu 3 - đất công trình năng lượng (DNL) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 1,52 ha lên 1,98 ha (tăng 0,46 ha).

- Điều chỉnh tăng diện tích Quỹ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại xã Thống Nhất (số thứ tự 9 mục VI Phụ biểu 3 - đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (CSK) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 440,85 ha lên 445,06 ha (tăng 4,21 ha).

3. Điều chỉnh giảm quy mô, diện tích, vị trí dự án:

- Điều chỉnh giảm diện tích Quỹ đất mở rộng trại giam Đồng Vải (số thứ tự 26 mục I Phụ biểu 3 - đất an ninh (CAN) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 190,13 ha xuống còn 189,51 ha (giảm 0,62 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích Quỹ đất thương mại trên đồi Hùng Thắng, thành phố Hạ Long (số thứ tự 84 mục V Phụ biểu 3 - đất thương mại, dịch vụ (TMD) - Phụ biểu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 122,0 ha xuống còn 118,94 ha (giảm 3,06 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân phường Bãi Cháy (chỉ tiêu đất thương mại, dịch vụ) (số thứ tự 4 mục V Phụ biếu 3 - đất thương mại, dịch vụ (TMD) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 6,75 ha xuống còn 0,69 ha (giảm 6,06 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích Điều chỉnh cục bộ QHCT Chung cư thương mại giá rẻ và nhà ở liền kề thấp tầng - Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân (chỉ tiêu đất ở) (số thứ tự 13 mục XXII Phụ biếu 3 - đất ở đô thị (ODT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 2,90 ha xuống còn 1,42 ha (giảm 1,48 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại khu vực đồng Giộc thuộc khu 1, phường Hà Khẩu (số thứ tự 87 mục XXII Phụ biếu 3 - đất ở đô thị (ODT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 7,50 ha xuống còn 7,29 ha (giảm 0,21 ha); Điều chỉnh vị trí phần diện tích 0,02 ha.

- Điều chỉnh giảm diện tích Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân phường Bãi Cháy (chỉ tiêu đất giao thông) (số thứ tự 4 mục V Phụ biếu 3 - đất giao thông (DGT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 1,95 ha xuống còn 0 ha (giảm 1,95 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết chung cư thương mại giá rẻ và nhà ở liền kề thấp tầng - Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái lân (chỉ tiêu đất giao thông) (số thứ tự 13 mục XXII Phụ biếu 3 - đất giao thông (DGT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 0,98 ha xuống còn 0,16 ha (giảm 0,82 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích quỹ đất giao thông tại phường Bãi Cháy (chỉ tiêu đất giao thông) (số thứ tự 11 mục XIII Phụ biếu 3 - đất giao thông (DGT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 1,34 ha xuống còn 0,19 ha (giảm 1,15 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích quỹ đất giao thông tại xã Vũ Oai (chỉ tiêu đất giao thông) (số thứ tự 68 mục XIII Phụ biếu 3 - đất giao thông (DGT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 25,78 ha xuống còn 16,52 ha (giảm 9,26 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích quỹ đất giao thông tại xã Sơn Dương (chỉ tiêu đất giao thông) (số thứ tự 54 mục XIII Phụ biếu 3 - đất giao thông (DGT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 70,47 ha xuống còn 62,46 ha (giảm 8,01 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích quỹ đất giao thông tại xã Bằng Cả (chỉ tiêu đất giao thông) (số thứ tự 12 mục XIII Phụ biếu 3 - đất giao thông (DGT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 3,77 ha xuống còn 3,57 ha (giảm 0,2 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích quỹ đất giao thông tại xã Lê Lợi (chỉ tiêu đất giao thông) (số thứ tự 52 mục XIII Phụ biếu 3 - đất giao thông (DGT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 539,91 ha xuống còn 539,86 ha (giảm 0,05 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích quỹ đất giao thông tại xã Vũ Oai (chỉ tiêu đất giao thông) (số thứ tự 68 mục XIII Phụ biếu 3 - đất giao thông (DGT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 25,78 ha xuống còn 25,70 ha (giảm 0,08 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích quỹ đất giao thông tại phường Hà Phong (chỉ tiêu đất giao thông) (số thứ tự 48 mục XIII Phụ biếu 3 - đất giao thông (DGT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 95,43 ha xuống còn 94,56 ha (giảm 0,87 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích quỹ đất thủy lợi trên địa bàn phường Việt Hưng (số thứ tự 44 mục XIV Phụ biếu 3 - đất thủy lợi (DTL) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 2,09 ha xuống còn 1,99 ha (giảm 0,10 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích Bãi thải xỉ của nhà máy nhiệt điện Thăng Long (số thứ tự 15 mục XV Phụ biếu 3 - đất công trình năng lượng (DNL) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 53,63 ha xuống còn 53,17 ha (giảm 0,46 ha).

- Điều chỉnh giảm diện tích quỹ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (gần cụm công nghiệp Thành Công và khu công nghiệp Việt Hưng) (số thứ tự 3 mục VI Phụ biếu 3 - đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (CSK) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long), từ 129,69 ha xuống còn 125,48 ha (giảm 4,21 ha).

4. Điều chỉnh vị trí dự án:

Điều chỉnh vị trí phần diện tích 1,85 ha của hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khắc phục xử lý ngập úng khu vực khu 7, phường Cao Thắng và khu 5, phường Hà Lâm (giai đoạn 1) (số thứ tự 33 mục XXII Phụ biếu 3 - đất ở đô thị (ODT) - Phụ biếu số 03/Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ Quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long).

(Có biếu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long:

- Công bố công khai điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 của thành phố Hạ Long theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện Quy hoạch sử dụng đất và báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với các sở, ngành đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; nội dung điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất này là một phần của Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 của thành phố Hạ Long đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/3/2021.

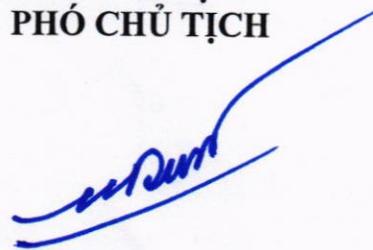
1. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải; thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

2. Văn phòng UBND tỉnh, UBND thành phố Hạ Long chịu trách nhiệm đăng tin công khai Quyết định này lên cổng thông tin điện tử của Tỉnh và của thành phố theo đúng quy định./. 

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Q.CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0, V1, XD1, QH2, QLĐĐ1, TTTT;
- Lưu VT, QLĐĐ3;
- 06bản – QĐ103

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Điện

(Kèm theo quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

Điều số 1

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 thành phố Hà Long	Điều chỉnh quy hoạch	Điều chỉnh bổ sung	Điều chỉnh vị trí	Điều chỉnh giảm quy mô	Điều chỉnh tăng quy mô	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh (ha)	Đơn vị tính: ha	
										Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Dự án nhà										
1	Trụ sở công an xã Lê Lợi, xã Lê Lợi, thành phố Hà Long (chỉ tiêu dân số)	Lê Lợi	190,57	0,00	0,00	0,26	0,62	0,62	190,57		
2	Xây dựng Trụ sở công an xã Vũ Oai, xã Vũ Oai, thành phố Hà Long (chỉ tiêu dân số)	Vũ Oai	0,11	0,11	0,22	0,33	BHK, LUC			(1) Văn bản số 9139/QĐ-UBND ngày 18/1/2022 của UBND Thành phố về việc quy hoạch, xây dựng trụ sở Công an các xã Lê Lợi, Sơn Dương, Vũ Oai, thành phố Hà Long; (2) Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND Thành phố Vũ Oai, thành phố Hà Long. (3) Nghị Quyết số 110/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hà Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố.	Số thứ tự 21 mục 1 Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long
3	Xây dựng Trụ sở công an xã Vũ Oai, xã Vũ Oai, thành phố Hà Long (chỉ tiêu dân số)	Vũ Oai	0,12	0,12	0,19	0,31	SKC, DGT			(1) Văn bản số 9139/QĐ-UBND ngày 18/1/2022 của UBND Thành phố về việc quy hoạch, xây dựng trụ sở Công an các xã Lê Lợi, Sơn Dương, Vũ Oai, thành phố Hà Long; (2) Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND Thành phố Vũ Oai, thành phố Hà Long. (3) Nghị Quyết số 110/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hà Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố.	Số thứ tự 22 mục 1 Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long
4	Cơ sở công an xã Bãi Cháy, xã Bãi Cháy, thành phố Hà Long (chỉ tiêu dân số)	Bãi Cháy	0,06	0,06	0,14	0,20	LUC			(1) Quyết định số 4136/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Bãi Cháy, xã Bãi Cháy, thành phố Hà Long (chỉ tiêu dân số); (2) Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng mặt bằng; (3) Nghị Quyết số 110/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hà Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố.	Số thứ tự 31 mục 1 Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long
5	Quỹ đất mở rộng trại giam Đồng Vái	Thống Nhất	190,13	190,13	0,62	189,51	RSX, CLN			Quy định an ninh chưa thực hiện theo quy hoạch tại số thời điểm 1/500 Trại giam Đồng Vái, thành phố Hà Nội, quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long.	Số thứ tự 26 mục 1 Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long
II	Dự án thương mại dịch vụ (TMDV)		128,75	0,00	9,12	0,00	128,75				
1	Trung tâm thương mại tại phường Bãi Cháy	Bãi Cháy	0,00	9,12	9,12	TMD, CSD, DGT			(1) QĐ số 1740/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh "Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu D2 thuộc phân khu 6 (Trung tâm du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp) tại các phường Bãi Cháy, Hà Khẩu và Hùng Thắng, thành phố Hà Long"; (2) QĐ số 3151/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh "Về ban hành Danh mục dự án thu hồi đất và tiền bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng năm 2021-2022"; (3) QĐ số 1546/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh "Về ban hành Danh mục dự án thu hồi đất và tiền bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng năm 2022-2023"; (4) QĐ số 1500/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND thành phố Hà Long v/v việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dịch vụ bến cảng Cái Lan phường Bãi Cháy, UBND ngày 08/8/2023 của UBND thành phố Hà Long; (5) QĐ số 2181/QĐ-UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dịch vụ bến cảng Cái Lan tại Bãi Cháy, thành phố Hà Long.	+ Công trình thuộc mội phần dự án Khu dịch vụ bến cảng Cái Lan phường Bãi Cháy đã được xác định tại QĐ số 3151/QĐ-UBND của thành phố Hà Long thời kỳ 2021-2030 + Diện tích quy hoạch là 9,12 ha, trong đó: + Diện tích quy hoạch là 9,12 ha, trong đó: + Diện tích không phải hợp quy hoạch là 0,06 ha nằm trong ranh giới Khu dịch vụ bến cảng Cái Lan phường Bãi Cháy; Chung cư thương mại giá rẻ và nhà ở liền kề thấp tầng - Khu dịch vụ bến cảng Cái Lan	
2	Quỹ đất thương mại trên đất dời Hàng Thúng, thành phố Hà Long	Hàng Thúng	122,00	3,06	118,94	RPH, DGT; RSX				số thứ tự 84 mục 1 Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030						Tổng diện tích sau khi điều chỉnh (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Chi tiết
			Điều chỉnh hủy bỏ	Điều chỉnh bổ sung	Điều chỉnh vị trí	Điều chỉnh giám sát mỏ (tang quy mô)	Điều chỉnh diện tích quy mô (ha)					
3	Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân - phường Bãi Cháy (chỉ tiêu đất thương mại)	Bãi Cháy					6.06	0.69	TMD; CSĐ; DGT; SKC	(1) Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND TP Hà Long về phê duyệt QĐCOH chỉ tiết 1/500 Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân phường Bãi Cháy; (2) Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 18/07/2007 của UBND làm rõ việc thu hồi 196,994,1 m2 đất do UBND thành phố Hà Long quản lý giao cho Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam để thực hiện Dự án; (3) Biên bản bàn giao đất tại thửa đất (giấy đoạn 1) với diện tích 55.312 m ² ; (4) Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 25/03/2020 của UBND thành phố Hà Long phê duyệt chỉ tiết 1/500 Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long; (5) Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND thành phố Hà Long phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân tại phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long.	(1) Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 25/03/2020 của UBND thành phố Hà Long phê duyệt chỉ tiết 1/500; (2) Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND thành phố Hà Long về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân tại phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long; (3) Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND thành phố Hà Long về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân tại phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long.	2021-2030 thành phố Hà Long
III	Dát ô đất thi (ODT)		56.50	0.00	0.00	1.87	1.69	2.56	57.37			
1	Điều chỉnh cục bộ QHCT Chung cư thương mại giá rẻ và nhà ở liền kề thấp tầng - Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân (chỉ tiêu đất ô)	Bãi Cháy	2.90			1.48	1.42	TMD; DGT; SKC	(1) Quyết định số 221/QĐ-HEND ngày 07/1/2020 của HEND thành phố vv phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (2) Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 vv phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long; (3) Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND Thành phố vv phê duyệt chi tiết 1/500 Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân tại phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long.	(1) Quyết định số 221/QĐ-HEND ngày 07/1/2020 của HEND thành phố vv phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (2) Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 vv phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long; (3) Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND Thành phố vv phê duyệt chi tiết 1/500 Khu dịch vụ khu cần cảng Cái Lân tại phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long.	2021-2030 thành phố Hà Long	
2	Quỹ đất ở tại phường Bãi Cháy	Bãi Cháy	18.18			1.48	19.66	CSD; CLN; DGT; DTL; RSX; ODT	Quỹ đất ở tại phường Bãi Cháy chưa thực hiện theo quy hoạch	Quỹ đất ở tại phường Bãi Cháy chưa thực hiện theo quy hoạch	số lô từ 24 msc XXII Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long	
3	Ha tang ky thuat khu dan cu, tui dinh cat tai khu vuc long Gioc thuộc khu 1, phuong Ha Khuu	Ha Khuu	7.50		0.02	0.21	7.29	BHK; CLN; NTS; LUK; DGT; BECS; LUC	(1) Quyết định số 47/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của HDND thành phố Ha Long về phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (2) Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 vv phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; (3) Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 2/5/2021 của UBND Thành phố vv phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (4) Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; (5) Nghị quyết số 156/QĐ-HDND ngày 12/7/2023 của HDND tỉnh vv điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đất, diện tích thu hồi.	(1) Quyết định số 47/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của HDND thành phố Ha Long về phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (2) Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 vv phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; (3) Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 2/5/2021 của UBND Thành phố vv phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (4) Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; (5) Nghị quyết số 156/QĐ-HDND ngày 12/7/2023 của HDND tỉnh vv điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đất, diện tích thu hồi.	số lô từ 87 msc XXIII Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long	
4	Quỹ đất ở tại phường Hà Khuu	Hà Khuu	15.74			0.21	15.95	ODT; CSD; IRK; CLN; DGT; DTL; LUK; NTS; RSX; SKC; SKX	Quỹ đất ở do thi chua theo quy hoạch ta số lô từ 98 msc XXII Phụ thanh pho Ha Long	Quỹ đất ở do thi chua theo quy hoạch ta số lô từ 98 msc XXII Phụ thanh pho Ha Long	số lô từ 98 msc XXII Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long	
5	Hoan thien ha tang ky thuat khien phục xu ly ngap uong khu vuc khu 7, phuong Cao Thang va khu 5, phuong Ha Lam (giai doan 1)	Cao Thang	9.17			1.85	9.17	ODT; DGT; NTS; BHK; CLN; DTL; NTD	(1) Nghị quyết số 47/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của HDND thành phố Ha Long vv phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (2) Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 vv phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; (3) Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 2/5/2021 của UBND Thành phố vv phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (4) Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; (5) Nghị quyết số 156/QĐ-HDND ngày 12/7/2023 của HDND tỉnh vv điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đất, diện tích thu hồi.	(1) Quyết định số 47/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của HDND thành phố Ha Long vv phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (2) Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 vv phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; (3) Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 2/5/2021 của UBND Thành phố vv phê duyệt chi trƣong đất và duy án; (4) Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND thành phố vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; (5) Nghị quyết số 156/QĐ-HDND ngày 12/7/2023 của HDND tỉnh vv điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đất, diện tích thu hồi.	số lô từ 98 msc XXII Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long	
6	Khu dân cư, dịch vụ, thương mại tại phuong Ha Phong, thanh pho Ha Long	Ha Phong	3.01			0.87	3.88	DGT; SON; CSD	(1) Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND thành phố Ha Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư dịch vụ thương mại tại phuong Ha Phong, thanh pho Ha Long; (2) Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND thành phố Ha Long vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư, dịch vụ thương mại tại phuong Ha Phong, T/F Ha Long; (3) Nghị quyết số 156/QĐ-HDND ngày 12/7/2023 của HDND tỉnh vv không qua quyết định chi trƣong chuyen muc dien su dung rong sang muc dien khac tren dia ban duong doi 02 nam 2022; Điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đất, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số đất, công trình đã được HDND tình thông qua.	(1) Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND thành phố Ha Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư dịch vụ thương mại tại phuong Ha Phong, T/F Ha Long; (3) Nghị quyết số 156/QĐ-HDND ngày 12/7/2023 của HDND tỉnh vv không qua quyết định chi trƣong chuyen muc dien su dung rong sang muc dien khac tren dia ban duong doi 02 nam 2022; Điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đất, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số đất, công trình đã được HDND tình thông qua.	số thứ tự 103 msc XXII Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long. Tung chi tiêu dat giao thong	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 thành phố Hà Long	Điều chỉnh hủy bỏ	Điều chỉnh bổ sung	Vị trí	Điều chỉnh giãn quy mô (thay thế quy mô)	Điều chỉnh	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
6	Xây dựng Trạm bơm nước Vũ Oai tại xã Vũ Oai, thành phố Hà Long (chỉ tiêu đất giao thông HTKT)	Vũ Oai									(1) Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tên các đường vành đai, đường qua xã Vũ Oai. (2) Nghị định số 103/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/5000 Trụ sở công an xã Vũ Oai.		
7	Quỹ đất giao thông tại xã Vũ Oai	Vũ Oai	25.78				9.26	16.52	0.08	SKC	ĐCT; ONT; SKC; CLN; RSK; NTD; LUK; BNK; CSD; SON	Quỹ đất giao thông chia làm thực hiện theo quy hoạch tại số thứ tự 68 mục XIII Phụ quyết điều chỉnh quy mô đất đai, số 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long	
8	Đường nối từ tỉnh lộ 342 đến Quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hà Long	Sơn Dương	63.69					7.95	71.64		NES; SKC; SCK; NTD; SON; DCS; NTS; ONT; RST; BCS; DTL; CLN; BNK; LUK; LJC	(1) Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND thành phố "về phê duyệt điều chỉnh quy mô đất đai, số lượng đất đai, danh mục thu hồi đất, danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất khác trên địa bàn tỉnh số 02 năm 2023"; Điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đất, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được HĐND tỉnh thông qua. (2) Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND Thành phố VĨnh Long về phê duyệt quy hoạch chung thành phố Hà Long và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vàn ngành dịch vụ thành phố.	
9	Trụ sở công an xã Sơn Dương, xã Sơn Dương, thành phố Hà Long (chỉ tiêu đất giao thông HTKT)	Sơn Dương					0.06	0.06		DCT; LJC	BCS; BHK; CLN; DBV; DCF; DCS; DGT; DTL; DTI; DVH; LUC; NTK; NTD; NTS; ONT; RSM; RSN; RST; SON; TSC	(1) Nghị quyết số 110/QH-NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hà Long về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vàn ngành dịch vụ thành phố.	
10	Quỹ đất giao thông tại xã Sơn Dương	Sơn Dương	70.47				8.01	62.46			BGS; BHK; CLN; DBV; DCF; DCS; DGT; DTL; DTI; DVH; LUC; NTK; NTD; NTS; ONT; RSM; RSN; RST; SON; TSC	(1) Quyết định chia thue hiện theo quy hoạch tại số thứ tự 54 mục XIII Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Long; Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh VĨnh Long và số 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030. (2) Nghị quyết số 110/QH-NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hà Long và phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vàn ngành dịch vụ thành phố.	Dịch tích con lúi sau khi điều chỉnh công trình "Nâng cấp, cải tạo, mở rộng tuyến đường liên xã Sơn Dương - xã Sơn Dương" và "Đường nối từ Ma Đông xã Sơn Dương đến trung tâm xã Sơn Dương" và "Đường nội bộ là 279 đến xã Sơn Dương" và "Đường nội bộ là 342 và Xã Yến mới Trường THCS và THTP Nghĩa Quyền tại phường Hà Khánh - chí tiêu diệt giao thông" là 70.47 ha.
11	Trụ sở công an xã Bằng Cả, xã Bằng Cả, thành phố Hà Long (chỉ tiêu đất giao thông đầu nối HTKT)	Bằng Cả	0.025				0.20	0.23			DGT; DTL; HNK; LJK; CLN; ONT; SON; CSD; RSK	(1) Quyết định số 4136/QĐ-LĐND ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Bằng Cả; Quyết định số 1415/QĐ-UBND 31/5/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh tên đường. (2) Nghị quyết số 110/QH-NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hà Long và phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vàn ngành dịch vụ thành phố.	Dịch tích con lúi sau khi điều chỉnh công trình "Nâng cấp, cải tạo, mở rộng tuyến đường liên xã Sơn Dương - xã Sơn Dương" và "Đường nội bộ là 279 đến xã Sơn Dương" và "Đường nội bộ là 342 và Xã Yến mới Trường THCS và THTP Nghĩa Quyền tại phường Hà Khánh - chí tiêu diệt giao thông" là 70.47 ha.
12	Quỹ đất giao thông tại xã Bằng Cả	Bằng Cả	3.77				0.20	3.57			DGT; DTL; HNK; LJK; CLN; ONT; SON; CSD; RSK	Quỹ đất giao thông chưa thực hiện theo quy hoạch tại số thứ tự 12 mục XIII Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030	số thứ tự 12 mục XIII Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long.
13	Trụ sở công an xã Lê Lợi, xã Lê Lợi, thành phố Hà Long (chỉ tiêu đất giao thông)	Lê Lợi					0.05	0.05		LJC	(1) Văn bản số 9/359/QĐ-UBND ngày 18/1/2022 của UBND Thành phố VĨnh Long về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Lê Lợi, Sơn Dương, Vũ Oai, thành phố. (2) Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND Thành phố Vũ Oai phê duyệt OH chỉ tiêu xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Lê Lợi, TP. Hà Long; (3) Nghị quyết số 110/QH-NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố Hà Long và phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vàn ngành dịch vụ thành phố.		
14	Quỹ đất giao thông tại xã Lê Lợi	Lê Lợi	539.91				0.05	539.86			DGT; CLN; TMD; ONT; DTL; CSD	Quỹ đất giao thông chưa thực hiện theo quy hoạch tại số thứ tự 52 mục XIII Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long.	số thứ tự 52 mục XIII Phụ biêt 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hà Long.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 thành phố Hạ Long	Điều chỉnh huỷ bỏ	Điều chỉnh bổ sung	Điều chỉnh vị trí	Điều chỉnh giảm quy mô	Điều chỉnh tăng quy mô	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
15	Xây dựng Trụ sở công an xã Vũ Oai tại xã Vũ Oai, thành phố Hạ Long (chỉ tiêu đất giao thông, HTKT)	Vũ Oai							0.08	0.08	SKC	(1) Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tên các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Vũ Oai.
16	Quỹ đất giao thông tại xã Vũ Oai	Vũ Oai	25.78				0.08		25.70	DGT; ONT; SKC; CLN; RSN; NTD; LUK; BHK; CSD; SON	Quỹ đất giao thông chưa thực hiện theo quy hoạch tại số thứ tự 68 mục XIII Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long	số thứ tự 68 mục XIII Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long
17	Quỹ đất giao thông tại phường Hà Phong	Hà Phong	95.43				0.87		94.56	DGT; ODT; SKC; CLN; TMD; DLT; NTD; SON; SKS; SKX; CSD; RPH; NTS	Quỹ đất giao thông chưa thực hiện theo quy hoạch tại số thứ tự 48 mục XIII Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long	Điều chỉnh giảm quy mô để phục vụ tăng chỉ tiêu đất giao thông của dự án Khu dân cư, dịch vụ, thương mại tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long ; số thứ tự 48 mục XIII Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long
V	Đất thủy lợi (DTL)		2.09	0.00	0.10	0.00	0.10	0.00	2.09			
1	Tuyến cống thoát nước tại khu vực tổ 5 và tổ 11B khu 3 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Hồng Hà			0.10				0.10	DGT; CLN; ODT	(1) Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 vv phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tên các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 4061/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 vv phê duyệt điều chỉnh Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/200 công trình. (3) Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh vv điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích dự án, diện tích thu hồi.	
2	Quỹ đất thủy lợi trên địa bàn phường Việt Hưng	Việt Hưng	2.09				0.10		1.99	DGT; RSX	(1) Quỹ đất thủy lợi chưa thực hiện theo quy hoạch tại số thứ tự 44 mục XIV Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh vv điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của thành phố Hạ Long	Diện tích còn lại sau khi điều chỉnh công trình "Trạm bơm nước thô qua dập Nghĩa Lộ hố Yên Lập tại phường Việt Hưng" và "Nhà máy nước Đồng Đăng tại phường Việt Hưng" và "HTKT khu tái định cư và nhà văn hoá khu phố 5 tại khu 5 phường Hà Lầm - Chi tiêu đất thủy lợi" là: 2,09 ha.
VI	Chi tiêu đất công trình năng lượng		55.15	0.00	0.00	0.00	0.46	0.46	55.15			
1	Tuyến đường dây 110kV và Trạm biến áp 110 Kv Hoành Bồ tại xã Thông Nhất, TP. Hạ Long	Thông Nhất	1.52						0.46	RST; CLN; ONT; NTD	(1) Quyết định số 4808/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND Thành phố vv phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (2) Nghị Quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh v/v thông qua danh mục, điều chỉnh công trình thu hồi đất; (3) Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh vv thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2023; Điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được HĐND tỉnh thông qua.	số thứ tự 17 mục XV Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long
2	Bãi thái xi của nhà máy nhiệt điện Thăng Long	Lê Lợi	53.63				0.46		53.17	RSX	(1) Bãi thái xi của nhà máy nhiệt điện Thăng Long tại số thứ tự 15 mục XV Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long. (2) Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh vv điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thành phố Hạ Long.	Diện tích còn lại sau khi điều chỉnh công trình "Đường dây 110kv Hoành Bồ - NR Hùng Thắng" và "Tuyến đường dây 110KV và Trạm biến áp 110kV thuộc dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Hùng Thắng" và "Tuyến đường dây 110kv và trạm biến áp 110kv Yên Cư" là 53,63 ha
VII	đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (CSK)		570.54	0.00	0.00	0.00	4.21	4.21	570.54			
1	Quỹ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (gắn cụm công nghiệp Thành Công và khu công nghiệp Việt Hưng)	Hà Khẩu; Việt Hưng	129.69				4.21		125.48	BHK; DGT; DTL; SON; NTS; CLN; LUC; ODT	Quỹ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) chưa thực hiện theo quy hoạch tại số thứ tự 3 mục VI Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long	Mục đích điều chỉnh để phục vụ điều chỉnh chi tiêu đất LUA để thực hiện dự án Hâ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại khu vực đồng Giặc thuộc khu 1, phường Hà Khẩu (gồm: Điều chỉnh tăng chỉ tiêu đất LUC là 4,21ha; Điều chỉnh giảm chỉ tiêu đất LUK là 3,69ha. Chỉ tiêu đất LUK sau điều chỉnh là 1,94ha)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 thành phố Hạ Long	Điều chỉnh huỷ bỏ	Điều chỉnh bổ sung	Điều chỉnh vị trí	Điều chỉnh giảm quy mô	Điều chỉnh tăng quy mô	Tổng diện tích sau khi điều chỉnh (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Quỹ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại xã Thông Nhất	Thông Nhất	440.85					4.21	445.06	LUC; LUK; HNK; CLN; RSX; NTS; CQP; TMD; DGD; DGT; DTL; DNL; DCH; ONT; DTS; NTD; SKX; DVH; DKV; TIN; SON; MNC; CSD	Quỹ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) chưa thực hiện theo quy hoạch tại số thứ tự 9 mục VI Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long	số thứ tự 9 mục VI Phụ biếu 3-Danh mục công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021-2030 thành phố Hạ Long
Tổng			1841.06	0.00	22.32	2.13	38.61	16.29	1841.06			